

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *62* /QĐ-UBND

Quảng Bình, ngày *07* tháng *01* năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu mở rộng Khu công nghiệp
Cam Liên, huyện Lệ Thủy, tỷ lệ 1/2000**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1107/QĐ-TTg ngày 21/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển các Khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020; Công văn số 1225/TTg-KTN ngày 10/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung Quy hoạch phát triển các Khu công nghiệp tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 05/10/2017 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định phân công, phân cấp về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý xây dựng và cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình ban hành kèm theo Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 02/11/2016 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3209/QĐ-UBND ngày 14/10/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch chung đô thị Kiến Giang đến năm 2035;

Căn cứ Quyết định số 3529/QĐ-UBND ngày 18/9/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng ven biển hai huyện Quảng Ninh và huyện Lệ Thủy tỉnh Quảng Bình đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 4498/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Dự toán chi phí lập Quy hoạch phân khu mở rộng Khu công nghiệp Cam Liên, huyện Lệ Thủy, tỷ lệ 1/2000;

Xét Tờ trình số 1416/TTr-KKT ngày 04/12/2020 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh về việc xin phê duyệt Quy hoạch phân khu mở rộng Khu công nghiệp Cam Liên, huyện Lệ Thủy, tỷ lệ 1/2000;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 4085/BC-SXD ngày 14/12/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch phân khu mở rộng Khu công nghiệp Cam Liên, huyện Lệ Thủy, tỷ lệ 1/2000, với những nội dung chính sau:

1. Vị trí, phạm vi ranh giới: Khu vực nghiên cứu lập quy hoạch phân khu thuộc địa phận xã Thanh Thủy và xã Ngư Thủy Bắc, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, gồm 02 Khu vực có ranh giới cụ thể như sau:

1.1. Khu vực 1 (thuộc xã Thanh Thủy):

- Phía Đông Bắc giáp đất định hướng chức năng thương mại dịch vụ;
- Phía Tây Nam giáp đất trồng màu và đường quy hoạch rộng 22,5m;
- Phía Đông Nam giáp khu quy hoạch nghĩa địa và đường quy hoạch rộng 15m;
- Phía Tây Bắc giáp đường quy hoạch rộng 15m và đất quy hoạch ở mới.

1.2. Khu vực 2 (thuộc xã Ngư Thủy Bắc):

- Phía Đông Bắc giáp đường quy hoạch rộng 36,0m (theo quy hoạch vùng);
- Phía Tây Nam giáp đất quy hoạch KCN Cam Liên (giai đoạn 1);
- Phía Đông Nam giáp đường quy hoạch rộng 15,0m;
- Phía Tây Bắc giáp đường quy hoạch rộng 15,0m.

2. Quy mô: Diện tích 1.812.160,0 m², trong đó: Khu vực 1 (thuộc xã Thanh Thủy) có diện tích 878.360,0 m²; khu vực 2 (thuộc xã Ngư Thủy Bắc) có diện tích 933.800,0 m².

3. Tính chất khu vực quy hoạch: Quy hoạch phân khu mở rộng của khu công nghiệp Cam Liên, huyện Lệ Thủy, trong đó tổ chức các chức năng nhà máy công nghiệp (có cấp độc hại cấp III-V) theo hướng đa ngành, công nghệ sạch, tiên tiến và thân thiện với môi trường. Tổ chức kết nối chặt chẽ với các phân khu nhằm quản lý thống nhất về cơ cấu chức năng và đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật cho toàn bộ khu công nghiệp sau khi mở rộng.

4. Quy hoạch sử dụng đất: Các chức năng và chỉ tiêu quy hoạch được quy định như sau:

TT	Chức năng sử dụng đất	Ký hiệu	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	Mật độ xây dựng tối đa (%)	Tầng cao tối đa (tầng)	Hệ số sử dụng đất tối đa (lần)
A	Khu vực 1 (thuộc xã Thanh Thủy)		878.361,0	100,00			
1.	Đất xây dựng nhà máy, xí nghiệp, gồm:		580.787,0	66,12			

1.1	Lô đất có mức độ độc hại cấp IV-V	CNMR1	76.832,0		60,0	03	1,80
1.2	Lô đất có mức độ độc hại cấp IV-V	CNMR2	68.593,6		60,0	03	1,80
1.3	Lô đất có mức độ độc hại cấp IV-V	CNMR3	63.458,8		60,0	03	1,80
1.4	Lô đất có mức độ độc hại cấp IV-V	CNMR4	59.366,3		60,0	03	1,80
1.5	Lô đất có mức độ độc hại cấp IV-V	CNMR5	72.797,6		60,0	03	1,80
1.6	Lô đất có mức độ độc hại cấp III-V	CNMR6	68.950,3		60,0	03	1,80
1.7	Lô đất có mức độ độc hại cấp III-V	CNMR7	74.624,3		60,0	03	1,80
1.8	Lô đất có mức độ độc hại cấp III-V	CNMR8	96.164,1		60,0	03	1,80
2.	Đất cây xanh cách ly kết hợp hệ thống hạ tầng kỹ thuật, gồm:		152.831,3	17,40			
2.1	Lô đất số 1	CXCL1	8.920,9		5,0	01	0,05
2.2	Lô đất số 2	CXCL2	76.076,0		5,0	01	0,05
2.3	Lô đất số 3	CXCL3	20.276,0		5,0	01	0,05
2.4	Lô đất số 4	CXCL4	23.052,0		5,0	01	0,05
2.5	Lô đất số 5	CXCL5	3.800,4		5,0	01	0,05
2.6	Lô đất số 6	CXCL6	10.962,1		5,0	01	0,05
2.7	Lô đất số 7	CXCL7	9.743,9		5,0	01	0,05
3.	Đất hạ tầng kỹ thuật, gồm:		14.743,7	1,68			
3.1	Trạm trung chuyển chất thải rắn và hạ tầng kỹ thuật khác	KT1	7.918,3		60,0	01	0,6
3.2	Trạm trung chuyển nước thải	KT1	6.825,4		60,0	01	0,6
4.	Đất giao thông	GTNB	129.999,0	14,80			
B	Khu vực 2 (thuộc xã Ngư Thủy Bắc)		933.800,0	100,00			
1.	Đất xây dựng nhà máy, xí nghiệp, gồm:		692.055,2	74,10			
1.1	Lô đất có mức độ độc hại cấp IV-V	CNMR9	38.802,0		60,0	03	1,80
1.2	Lô đất có mức độ độc hại cấp IV-V	CNMR10	69.419,7		60,0	03	1,80

1.3	Lô đất có mức độ độc hại cấp IV-V	CNMR11	88.159,8		60,0	03	1,80
1.4	Lô đất có mức độ độc hại cấp IV-V	CNMR12	90.726,7		60,0	03	1,80
1.5	Lô đất có mức độ độc hại cấp IV-V	CNMR13	75.377,8		60,0	03	1,80
1.6	Lô đất có mức độ độc hại cấp IV-V	CNMR14	131.007,0		60,0	03	1,80
1.7	Lô đất có mức độ độc hại cấp III-V	CNMR15	121.042,6		60,0	03	1,80
1.8	Lô đất có mức độ độc hại cấp III-V	CNMR16	77.519,6		60,0	03	1,80
2.	Đất cây xanh cách ly kết hợp hệ thống hạ tầng kỹ thuật, gồm:		127.146,4	13,60			
2.1	Lô đất số 1	CXCL1	40.529,5				
2.2	Lô đất số 2	CXCL2	73.960,6				
2.3	Lô đất số 3	CXCL3	12.656,3				
3.	Đất giao thông	GTNB	114.598,4	12,30			
Tổng diện tích: A+B			1.812.160,0				

5. Tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan

- Khu vực hạng mục nhà máy, xí nghiệp: Bố trí tổng mặt bằng phù hợp với sơ đồ công nghệ và kế hoạch mở rộng của nhà đầu tư hoặc phân kỳ đầu tư của dự án. Lựa chọn vật liệu xây dựng phù hợp với từng đặc điểm của nhà xưởng sản xuất. Mật độ xây dựng tối đa là 60%, tầng cao tối đa là 03 tầng. Các công trình chính được xây dựng lùi tối thiểu 5,0 m so với chỉ giới đường đỏ của các trục đường quy hoạch rộng : 15,0m; 22,5m; 32,0m.

- Khu vực đất cây xanh cách ly kết hợp hệ thống hạ tầng kỹ thuật: Lựa chọn cây xanh phù hợp đặc trưng với thổ nhưỡng khu vực, trong khu vực nhà máy yêu cầu diện tích trồng cây tối thiểu $\geq 20\%$ tổng diện tích khu đất, tại khu vực cây xanh cách ly bố trí các khu vực hoạt động thể thao công cộng, các điểm nghỉ và cây xanh. Tổ chức trồng nhiều cây xanh xung quanh khu vực quy hoạch để cải thiện điều kiện vi khí hậu và môi trường.

6. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

6.1. San nền, thoát nước mưa:

a) San nền:

- Khu vực 1: Hướng san nền từ đường tránh BOT thấp dần về phía Tây Nam, định hướng gom nước về 2 khe suối chính và chảy ra Sông Kiến Giang. Cao độ san nền từ + 8,80m đến + 12,00m.

- Khu vực 2: Hướng san nền từ Tây Nam thấp dần về phía Đông Bắc, định hướng gom nước về khe suối chính và chảy ra biển. Cao độ san nền từ + 8,50m đến + 11,50m.

b) Thoát nước mưa:

- Khu vực 1: Xây dựng hệ thống mương hở thoát nước bao quanh khu công nghiệp để đầu nối các tuyến mương thoát nước trong khu công nghiệp thu gom toàn bộ nước mưa khu vực, mương thoát nước có độ dốc hướng về phía khe nước phía Tây Bắc và thoát vào các khe nước tự nhiên hiện có thoát ra cầu Ba Ngọt và Đồi Ngoài.

- Khu vực 2: Xây dựng hệ thống mương hở thoát nước bao quanh khu công nghiệp để đầu nối các tuyến mương thoát nước trong khu công nghiệp thu gom toàn bộ nước mưa khu vực, mương thoát nước có độ dốc thiết kế hướng về phía đập tràn phía Đông Bắc và thoát ra khe nước hiện có rồi thoát ra biển Đông.

- Trong phạm vi khu vực lập quy hoạch, bố trí các tuyến mương thoát dọc theo tuyến đường giao thông, tự chảy theo độ dốc san nền và thoát ra hệ thống mương hở bao quanh khu công nghiệp.

6.2. Giao thông:

a) Giao thông đối ngoại:

- Khu vực 1: Kết nối với khu vực quy hoạch có đường tránh Quốc lộ 1 (BOT); ở phía Đông Bắc khu vực quy hoạch.

- Khu vực 2: Kết nối với khu vực quy hoạch có đường quy hoạch rộng 36,0m ở phía Đông Bắc, các đường quy hoạch rộng 15,0m ở Đông Nam và Tây Bắc khu vực quy hoạch.

b) Giao thông nội bộ: Quy hoạch mạng lưới các tuyến đường phân khu vực có chiều rộng từ 17,0 m đến 24,5m kết nối các khu chức năng và kết nối với tuyến giao thông đối ngoại.

6.3. Thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

- Khu vực quy hoạch dùng hệ thống thoát nước thải riêng hoàn toàn, nước thải từ các khu sản xuất, sinh hoạt của công nhân được dẫn vào tuyến cống thoát riêng biệt dọc theo các tuyến đường nội bộ, đầu nối về trạm bơm nước thải số 1 CS: 2000 m³/ng.đ và trạm bơm nước thải số 2 CS: 2500 m³/ng.đ (đề xuất dịch chuyển trạm bơm của giai đoạn 1 về trạm bơm nước thải số 2) và trạm bơm nước thải số 3 CS: 2000 m³/ng.đ, từ đó chuyển về nhà máy xử lý nước thải công nghiệp tập trung công suất: 4.500m³/ng.đ (đề xuất nâng cấp lên thành 8.800 m³/ng.đ). Độ sâu chôn cống đối với các tuyến thoát nước thải dọc đường tối thiểu là 1,0m.

- Chất thải rắn, rác thải sinh hoạt phân loại, thu gom vào các thùng rác bố trí cho từng khu chức năng và được đưa ra điểm tập kết rác thải bên ngoài khu vực quy hoạch theo quy định, từ đó thu gom, vận chuyển về khu xử lý rác chung theo quy định.

6.4. Cấp nước:

- Nguồn cấp được lấy từ trạm cấp nước đầu mối công suất 8.300m³/ng.đ (đề xuất nâng cấp giai đoạn 2 lên thành 13.650 m³/ng.đ) từ hệ thống cấp nước đô thị Kiến Giang từ hồ An Mã. Trong giai đoạn đầu, quy hoạch dự phòng phương án xây dựng trạm xử lý nước tập trung cung cấp cho khu công nghiệp với nguồn nước thô dự kiến lấy từ sông Kiến Giang.

- Mạng lưới cấp nước được thiết kế mạng vòng đảm bảo cấp nước an toàn và liên tục, phục vụ sản xuất, sinh hoạt và cứu hỏa. Bố trí các họng cứu hỏa tại các nút giao thông, khoảng cách các họng cứu hỏa từ 120m đến 150m.

6.5. Cấp điện: Theo Quy hoạch chung đô thị Kiến Giang mở rộng đã phê duyệt, khu công nghiệp Cam Liên giai đoạn dài hạn sẽ được cấp điện từ trạm biến áp 110KV đặt ở khu công nghiệp 110/35/22KV: 2x40MVA. Xây dựng mới các tuyến điện 22KV, sử dụng cáp bọc đi trên hệ cột bê tông ly tâm.

6.6. Thông tin liên lạc: Sử dụng tuyến cáp quang từ trạm chuyển mạch Kiến Giang đến kết nối với tổng đài vệ tinh, bố trí một tuyến cáp quang tốc độ cao riêng để điều khiển tín hiệu tốc độ cao phục vụ hệ thống điều khiển của khu sản xuất công nghiệp.

Điều 2. Ban hành theo Quyết định này Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch phân khu mở rộng Khu công nghiệp Cam Liên, huyện Lệ Thủy, tỷ lệ 1/2000 được phê duyệt.

Điều 3. Giao Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tổ chức công bố, công khai đồ án quy hoạch theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Trưởng ban Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Lệ Thủy; Chủ tịch UBND xã Thanh Thủy, Chủ tịch UBND xã Ngư Thủy Bắc và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, CVXDCB

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Thắng

QUY ĐỊNH

QUẢN LÝ THEO ĐỒ ÁN QUY HOẠCH PHÂN KHU MỞ RỘNG KHU CÔNG NGHIỆP CAM LIÊN, HUYỆN LỆ THỦY, TỶ LỆ 1/2.000.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 62 /QĐ-UBND ngày 07 / 04 / 2021
của UBND tỉnh Quảng Bình).

Phần I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng.

Các cơ quan quản lý nhà nước trực thuộc UBND tỉnh, UBND huyện Lệ Thủy, UBND xã Thanh Thủy, UBND xã Ngư Thủy Bắc.

Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có liên quan đến hoạt động xây dựng và tham gia vào hoạt động quản lý quy hoạch xây dựng trong phạm vi ranh giới của đồ án Quy hoạch phân khu mở rộng Khu công nghiệp Cam Liên, huyện Lệ Thủy, tỷ lệ 1/2000 phải thực hiện theo đúng Quy định này.

Điều 2. Vị trí ranh giới, quy mô.

1. *Vị trí, phạm vi ranh giới:* Vị trí khu vực lập Quy hoạch nằm trong khu vực định hướng phát triển công nghiệp thuộc Đồ án Quy hoạch chung đô thị Kiến Giang đến năm 2035, có ranh giới được xác định như sau:

1.1. Khu vực 1 (thuộc xã Thanh Thủy):

- Phía Đông Bắc giáp đất định hướng chức năng thương mại dịch vụ;
- Phía Tây Nam giáp đất trồng màu và đường quy hoạch rộng 22,5m;
- Phía Đông Nam giáp khu quy hoạch nghĩa địa và đường quy hoạch rộng 15m;
- Phía Tây Bắc giáp đường quy hoạch rộng 15m và đất quy hoạch ở mới.

1.2. Khu vực 2 (thuộc xã Ngư Thủy Bắc):

- Phía Đông Bắc giáp đường quy hoạch rộng 36,0m (theo quy hoạch vùng);
- Phía Tây Nam giáp đất quy hoạch KCN Cam Liên (giai đoạn 1);
- Phía Đông Nam giáp đường quy hoạch rộng 15,0m;
- Phía Tây Bắc giáp đường quy hoạch rộng 15,0m.

2. *Quy mô:* Diện tích 1.812.160,0 m², trong đó: Khu vực 1 (thuộc xã Thanh Thủy) có diện tích 878.360,0 m²; khu vực 2 (thuộc xã Ngư Thủy Bắc) có diện tích 933.800,0 m².

Điều 3. Phạm vi quản lý.

- Văn bản này quy định hướng dẫn việc quản lý, đầu tư xây dựng và sử dụng các công trình theo theo đồ án Quy hoạch phân khu mở rộng Khu công nghiệp Cam Liên, huyện Lệ Thủy, tỷ lệ 1/2000.

- Quy định quản lý này được sử dụng kết hợp với thuyết minh, bản vẽ của hồ sơ đồ án “ Quy hoạch phân khu mở rộng Khu công nghiệp Cam Liên, huyện Lệ Thủy, tỷ lệ 1/2.000” đã được phê duyệt. Ngoài những nội dung trong Quy định này, việc quản lý đầu tư xây dựng, kiến trúc cảnh quan trong đồ án Quy hoạch phân khu mở rộng Khu công nghiệp Cam Liên, huyện Lệ Thủy, tỷ lệ 1/2.000 còn phải tuân thủ các Quy chuẩn về xây dựng, Tiêu chuẩn thiết kế và các quy định khác của Nhà nước có liên quan.

- Khi có sự thay đổi khác với Quy định này, cần có ý kiến chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

- Việc điều chỉnh, bổ sung hoặc thay đổi các nội dung Quy định này phải báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Phần II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Những quy định cụ thể dưới đây được áp dụng đối với các khu chức năng trong đồ án Quy hoạch phân khu mở rộng Khu công nghiệp Cam Liên, huyện Lệ Thủy, tỷ lệ 1/2000.

Điều 4. Quy định về không gian, cảnh quan.

- Đối với khu vực quản lý và điều hành: Tổ chức theo hướng hợp khối hoặc phân tán, phương án kiến trúc hiện đại, gần gũi với kiến trúc địa phương.

- Đối với khu vực xây dựng nhà máy, cơ sở sản xuất, kho tàng và bãi tập kết: Các công trình phải phù hợp về quy mô cũng như các yếu tố kỹ thuật, diện tích sử dụng theo tiêu chuẩn quy định, giải pháp tổ chức dây chuyền sản xuất phù hợp với từng đặc điểm của nhà xưởng sản xuất do nhà đầu tư lựa chọn.

- Khu vực cây xanh cách ly: Yêu cầu thực hiện đồng bộ, lựa chọn chủng loại cây xanh phù hợp với khí hậu tại địa phương.

- Khu vực cây xanh cảnh quan: Duy trì và bảo vệ hệ sinh thái tự nhiên, trong khu vực bố trí các khu vực hoạt động thể thao công cộng, các điểm nghỉ và cây xanh.

- Đối với hạ tầng kỹ thuật: Quỹ đất giành cho hệ thống hạ tầng kỹ thuật được lựa chọn theo phương án quy hoạch là để tận dụng triệt để, khai thác quỹ đất một cách có hiệu quả nhất và đảm bảo được các yếu tố kỹ thuật cho các khu chức năng trong phương án quy hoạch. Các công trình ở đây gồm hệ thống đường giao thông, hệ thống cấp, thoát nước thải, cấp điện,...

Điều 5. Quy định về hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

1. Về san nền và thoát nước mặt: Cần tuân thủ cốt cao độ đối với từng ô phố đã quy định tại bản đồ Quy hoạch cao độ nền và thoát nước mặt. Giải pháp thoát nước mặt cần đảm bảo tuân thủ theo nội dung đồ án quy hoạch này và lưu vực thoát nước.

2. Về giao thông: Các công trình giao thông và công trình phụ trợ giao thông trong khu vực quy hoạch phải được thiết kế đồng bộ bảo đảm thuận lợi cho người và phương tiện tham gia giao thông.

3. Về cấp điện và chiếu sáng đô thị:

- Việc xây dựng các công trình đường dây tải điện và trạm biến áp phải được cấp thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp chưa phù hợp với quy hoạch phải có ý kiến chấp thuận bổ sung quy hoạch của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch phát triển điện lực. Các trạm biến áp cần có thiết kế phù hợp, khuyến khích sử dụng công nghệ mới, đảm bảo an toàn, tiện dụng và mỹ quan.

- Dây cáp điện trong khu vực quy hoạch phải được bố trí hợp lý bằng dây có bọc cách điện.

- Lưới điện trong khu vực quy hoạch phải phù hợp với quy định chuyên ngành hiện hành.

4. Về thông tin liên lạc:

- Dây điện thoại, dây thông tin, truyền hình cáp, Internet phải sử dụng tổ hợp dây có cùng tính năng kỹ thuật.

- Công trình viễn thông công cộng, công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông, hộp kỹ thuật thông tin, thiết bị thông tin trên vỉa hè phải được bố trí theo đồ án quy hoạch này được duyệt.

5. Về cấp, thoát nước thải và xử lý chất thải rắn đô thị:

- Công trình cấp, thoát nước và xử lý chất thải rắn phải được thiết kế, xây dựng, lắp đặt đồng bộ, sử dụng vật liệu thích hợp, đúng quy cách, bền vững, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn và thuận tiện cho người và phương tiện giao thông.

- Thùng thu rác trên các tuyến đường phải được bố trí hợp lý, đồng bộ, có kích thước, kiểu dáng thích hợp, sử dụng thuận tiện và dễ nhận biết.

Điều 6. Quy định về chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng.

- Chỉ giới đường đỏ được xác định trên cơ sở tím đường quy hoạch, mặt cắt ngang đường, kích thước các góc vát và điều kiện không chế ghi trực tiếp trên bản vẽ.

- Chỉ giới xây dựng được nghiên cứu trên trong quá trình lập quy hoạch chi tiết xây dựng dự án, yêu cầu đảm bảo đồng bộ cho toàn khu vực.

Phần III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Mọi vi phạm các nội dung trong quy định này tùy theo hình thức và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý vi phạm theo các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 8. Các cơ quan có trách nhiệm quản lý xây dựng căn cứ đồ án “ Quy hoạch phân khu mở rộng Khu công nghiệp Cam Liên, huyện Lệ Thủy, tỷ lệ 1/2000” và Quy định này để tổ chức kiểm tra và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện đầu tư xây dựng, quản lý theo quy hoạch kiến trúc và quy định của pháp luật.

Điều 9. Quy định quản lý được lưu trữ tại các cơ quan sau đây để các tổ chức, cơ quan và cá nhân được biết và thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh; Sở Xây dựng; Sở Tài nguyên và Môi trường; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, UBND huyện Lệ Thủy; UBND xã Thanh Thủy; UBND xã Ngư Thủy Bắc./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Thắng